

Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần N04: Độ bền màu với tẩy trắng: Natri clorit (mạnh)

*Textiles – Tests for colour fastness –
Part N04: Colour fastness to bleaching : Sodium chlorite (severe)*

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định độ bền màu của vật liệu dệt được tạo thành từ xenlulo thiên nhiên đối với tẩy trắng bằng natri clorit mạnh, sử dụng trong gia công vật liệu dệt.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm ban hành thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm ban hành thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi.

TCVN 4536: 2002 (ISO 105-A01: 1994), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu. Phần A01: Quy định chung.

TCVN 5466: 2002 (ISO 105-A02: 1993), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu. Phần A02: Thang màu xám để đánh giá sự thay đổi màu.

TCVN 5467: 2002 (ISO 105-A03: 1993), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu. Phần A03: Thang màu xám để đánh giá sự dây màu.

ISO 105-F: 1985, *Textiles – Tests for colour fastness – Part F: Standard adjacent fabrics* (Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần F: Vải thử kèm chuẩn).

ISO 105 – F10: 1989, *Textiles- Tests for colour fastness – Part F10: Specification for adjacent fabric: Multifibre* (Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần F10: Yêu cầu cho vải thử kèm : Đa xơ).

3 Nguyên tắc

Mẫu thử tiếp xúc với một hoặc hai miếng vải thử kèm xác định được xử lý trong dung dịch natri clorit được giữ và làm khô. Sự thay đổi màu của mẫu thử và sự dây màu của vải thử kèm được đánh giá bằng thang màu xám.

4 Thiết bị, dụng cụ và thuốc thử

4.1 Bình thủy tinh, có lắp kèm **sinh hàn hồi lưu** hoặc bằng các dụng cụ khác để làm giảm sự bay hơi của dung dịch tẩy trắng và như vậy ngăn ngừa sự thay đổi của nó trong khi thử.

4.2 Dung dịch natri clorit, 2,5 g/l, chứa 0,1 g axit natri pyrophotphat trên lít, được đưa về pH 3, bằng axit formic ngay trước khi thử.

Nồng độ chính xác của dung dịch natri clorit đã sử dụng được xác định nhờ chuẩn độ với dung dịch natri thiosunphat.

4.3 Vải thử kèm (xem TCVN 4536 : 2002 (ISO 105-A01: 1994, điều 8.3).

Hoặc:

4.3.1 một miếng vải thử kèm đa xơ, phù hợp với ISO 105-F10.

Hoặc:

4.3.2 hai miếng vải thử kèm xơ đơn phù hợp với phần F01 đến F08 của ISO 105-F: 1985) để đánh giá sự dây màu.

4.4 Nếu có yêu cầu, **vải không bắt thuốc nhuộm** (ví dụ polypropylen).

4.5 Thang màu xám để đánh giá sự thay đổi màu, phù hợp TCVN 5466 (ISO 105-A02), và **thang màu xám đánh giá sự dây màu**, phù hợp TCVN 5467 (ISO 105-A03).

5 Mẫu thử

5.1 Nếu vật liệu thử là vải,

a) đặt miếng mẫu thử có kích thước 40 mm x 100 mm lên một miếng vải thử kèm đa xơ (4.3 cũng có kích thước 40 mm x 100 mm bằng cách khâu dọc theo một cạnh gắn với vải thử kèm áp sát mặt của mẫu thử;

hoặc

- b) đặt miếng mẫu thử có kích thước 40 mm x 100 mm giữa hai miếng vải thử kèm xơ đơn (4.3.2) cũng có kích thước 40 mm x 100 mm bằng cách khâu dọc theo một cạnh ngắn.

5.2 Nếu vật liệu thử là sợi hoặc xơ rời thì lấy một lượng sợi hoặc xơ rời xấp xỉ bằng một nửa tổng khối lượng của vải thử kèm và

- a) đặt miếng mẫu thử ở giữa một miếng vải thử kèm đa xơ kích thước 40 mm x 100 mm và một miếng vải không bắt thuốc nhuộm (4.4) có kích thước 40 mm x 100 mm và khâu chúng dọc theo cả bốn cạnh (xem TCVN 4536 (ISO 105-A01: 1994, điều 9.6);

hoặc

- b) đặt miếng mẫu thử giữa hai miếng vải thử kèm xơ đơn có kích thước 40 mm x 100 mm và khâu dọc theo cả bốn cạnh.

6 Cách tiến hành

6.1 Làm ướt mẫu thử ghép trong dung dịch natri clorit (4.2) và ngâm nó vào dung dịch này trong 1 giờ, không khuấy ở nhiệt độ $80\text{ }^{\circ}\text{C} \pm 2\text{ }^{\circ}\text{C}$ và với tỉ lệ dung dịch là 50:1.

6.2 Giữ mẫu thử ghép 10 phút trong dòng nước lạnh và vắt. Mở mẫu thử ghép ra bằng cách tháo các đường khâu trên tất cả các cạnh trừ một trong số các cạnh ngắn và làm khô mẫu thử bằng cách treo nó trong không khí ở nhiệt độ không quá $60\text{ }^{\circ}\text{C}$ sao cho các phần chỉ tiếp xúc với nhau ở đường khâu còn lại.

6.3 Đánh giá sự thay đổi màu của mẫu thử và sự dầy màu của vải thử kèm bằng thang màu xám (4.5).

7 Báo cáo thử nghiệm

Báo cáo thử nghiệm phải bao gồm các thông tin sau:

- viện dẫn tiêu chuẩn này;
- các chi tiết cần thiết để nhận dạng mẫu thử;
- cấp độ bền màu của sự thay đổi màu của mẫu thử;
- nếu sử dụng vải thử kèm xơ đơn, cấp độ của sự dầy màu đối với mỗi loại vải thử kèm đã sử dụng;

TCVN 5476 : 2007

- e) nếu sử dụng vải thữ kèm đa xơ, loại vải đã sử dụng và sự dây màu của mỗi loại xơ trong vải thữ kèm xơ đa.
-